

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:98/2021/HS-ST

Ngày: 11-8-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN - TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2021/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1980 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TDP Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: 03. Tại bản án HSST số 16 ngày 16/6/2008, Trần Văn T bị TAND huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt T 5.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/01/2011, đã nộp án phí HSST; đối với hình phạt bổ sung 5.000.000đ, T đã thi hành xong vào tháng 01/2012; Tại bản án HSST số 56 ngày 21/5/2012, Trần Văn T bị TAND thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, phạt T 5.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/4/2015, đã nộp án phí HSST; đối với hình phạt bổ sung 5.000.000đ, T đã thi hành được 200.000đ, còn phải thi hành 4.800.000đ, ngày 05/9/2017, TAND thành phố Vinh Yên ra quyết định số 20 miễn thi hành khoản tiền trên đối với T; Tại bản án HSST số 16 ngày 25/4/2017, Trần Văn T bị TAND huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm”; đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/6/2019, chấp hành xong nộp án phí vào ngày 20/6/2017, đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: 01. Ngày 20/01/2017, Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T mức phạt 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; đến nay chưa nộp phạt; nhân thân: Ngày 26/5/2005, bị Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 381 về việc đưa đối tượng nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 12/12/2007; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2021 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; Trú tại: Làng Q, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00’ ngày 09/4/2021, Nguyễn Văn C cùng với Trần Văn M ngồi uống nước tại quán nước vỉa hè ở khu vực gốc Vừng thuộc địa phận xã Định Trung – thành phố Vĩnh Yên. Do có nhu cầu sử dụng ma túy loại heroine nên C đi sang bàn bên cạnh mượn điện thoại di động của một nam giới khoảng 35 đến 40 tuổi, cao khoảng 1m65, da ngăm đen gọi điện thoại cho Trần Văn T. Qua điện thoại C hỏi và thỏa thuận mua của T 300.000đ tiền ma túy loại Heroine. T đồng ý và hẹn C đến khu vực vườn hoa thuộc TDP Đông Quý, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên để nhận ma túy. C trả điện thoại di động cho người nam giới trên, sau đó nói với M chở C đến phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên để C gặp bạn có việc. M đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, màu xanh của M chở C đến khu vực vườn hoa thuộc TDP Đông Quý, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên. Khi đến nơi, C bảo M dừng xe để C chờ bạn đến. Khoảng 15 phút sau, T một mình đi bộ đến gặp C, C đưa cho T số tiền 300.000đ để mua ma túy. T cầm tiền cất vào túi quần bên trái T đang mặc và lấy ra 01 gói nilon nhỏ màu trắng là ma túy loại heroine để bán cho C. Khi T đang đưa gói ma túy đó cho C thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, T liền ném gói ma túy nhỏ xuống mặt đường, sát vị trí T và C đang đứng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của T 01 gói nilon, kiểm tra bên trong có 01 gói giấy nhỏ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, T tự khai nhận đây là gói ma túy của T đem đi để bán cho C, vật chứng được niêm phong theo quy định ký hiệu là A1. Ngoài ra, còn thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc số tiền 300.000đ là tiền T vừa bán ma túy cho C, 01 chiếc điện thoại di động mang nhãn

hiệu Masstel vỏ màu xanh đen; khám xét và thu giữ tại chỗ ở của T thu giữ số tiền 300.000đ.

Cùng ngày 09/4/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 184 yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu vật đã thu giữ của T được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 808/KLGD ngày 13/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0670g (không phải không sáu bảy không gam, không kể bao bì), loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm 0,0441 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao giấy gói “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Về nguồn gốc số ma túy quá trình bắt quả tang thu giữ được của Trần Văn T, T khai nhận: T đã mua số ma túy trên của một người nữ giới, T không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này tại khu vực cầu Hóp, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên với giá 200.000đ vào khoảng 12h00’ ngày 09/4/2021.

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT-VKSTPVY ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13h50' ngày 09/4/2021, tổ công tác thuộc phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc làm nhiệm vụ tại khu vực vườn hoa thuộc TDP Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên phát hiện Trần Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy heroine cho đối tượng Nguyễn Văn C để lấy tiền chênh lệch tiêu sài cá nhân. Quá trình bắt quả tang Cơ quan Công an đã thu giữ tại vị trí các đối tượng trên đang đứng 01 túi ni lon bên trong có chứa 01 gói giấy nhỏ chứa chất bột cục màu trắng giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,0670g (không phải không sáu bảy không gam, không kể bao bì).

Tại bản án HSST số 16 ngày 25/4/2017, Trần Văn T bị TAND huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm”, đến nay chưa được xóa án tích nên lần thực hiện hành vi phạm tội này của Trần Văn T đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Ma túy là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn xã hội, làm huỷ hoại sức khỏe, suy giảm giống nòi, gây suy thoái đạo đức, lối sống, nhân phẩm của con người. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, giết người... Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận

thức được hành vi của mình là phạm pháp nhưng do lối sống buông thả đã thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 3 tiền án, 01 tiền sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; là đối tượng nghiện phải chấp hành cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi, hoàn lương mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ sự bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo, do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử cũng cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đó là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, quá trình điều tra xác định T không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của T không có căn cứ nào khác để xác định nhân thân, lai lịch của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn C là người thỏa thuận mua ma túy của Trần Văn T để sử dụng, quá trình bắt quả tang, C đã đưa tiền để mua ma túy cho T, nhưng chưa kịp cầm số ma túy do T đưa thì bị cơ quan Công an phát hiện. Tại thời điểm bắt quả tang, gói ma túy T đang đưa cho C bị rơi dưới đất gần sát với vị trí các đối tượng đang đứng. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương nơi C cư trú để quản lý, giám sát, giáo dục là phù hợp.

Đối với Trần Văn M là người đi cùng C, quá trình điều tra xác định M không biết việc C đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của C và T. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý M là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với C vào ngày 09/4/2021 nên cần tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ tiền Việt Nam thu giữ trong túi quần bên trái của Trần Văn T đang mặc tại thời điểm bắt quả tang, quá trình điều tra xác định đây là tiền C đưa cho T để mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ Cơ quan Công an thu giữ được trong quá trình khám xét chỗ ở của Trần Văn T, quá trình điều tra xác định đây là tiền do T lao

động, làm thuê tích cóp mà có được, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,0441 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao giấy gói “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (09/4/2021).

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,0441 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao giấy gói “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ tiền Việt Nam thu giữ trong túi quần bên trái của Trần Văn T.

Trả lại cho Trần Văn T số tiền 300.000đ Cơ quan Công an thu giữ được trong quá trình khám xét chỗ ở của Trần Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/8/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CA thành phố Vĩnh Yên;
- THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Thọ

Vũ Thị Kim Dung

Bùi Thị Đoan Trang